

Số: 143 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm**  
**và chương trình công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018**



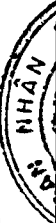
Thực hiện Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và chương trình công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 của tỉnh Kiên Giang như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 08/12/2017 về công tác cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Kiên Giang năm 2018 và đã triển khai đến các ngành, các cấp trong tỉnh, trên cơ sở đó đến nay các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch công tác CCHC năm 2018 để triển khai thực hiện.

Ban hành kế hoạch công tác kiểm tra, kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền và kế hoạch thi đua chuyên đề về công tác CCHC năm 2018. Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 18/01/2018 về triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh; phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chấm điểm và báo cáo kết quả chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh năm 2017; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 07/5/2018 triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/6/2018 triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh; ban hành Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 09/3/2018 về công tác CCHC quý I và chương trình công tác trọng tâm quý II năm 2018; Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 18/5/2018 về kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh và phương hướng nâng lên Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và những năm tiếp theo; Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 17/5/2018 về kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) năm 2017; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 18/5/2018 về kế hoạch hành động nâng cao Chỉ số PAPI năm 2018 và những năm tiếp theo; Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 về việc thành lập Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện năm 2017; qua đó đã tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá CCHC và trình UBND tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2017; kết quả có 10 đơn vị đạt loại xuất sắc, 13 đơn vị xếp loại tốt, 15 đơn vị xếp loại khá, 04 đơn vị xếp loại trung bình.



Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ CCHC mà trọng tâm là tuyên truyền về nội dung kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh như: Duy trì chuyên mục cải cách hành chính trên Báo Kiên Giang mỗi tháng 02 kỳ, 06 tháng đầu năm đã thực hiện 15 kỳ với 40 tin, bài; trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang chuyên mục CCHC mỗi tháng 01 kỳ/15 phút, chương trình “Gặp gỡ đối thoại” mỗi quý 01 kỳ, kết quả 6 tháng đầu năm đã thực hiện 06 kỳ và 02 chương trình “Gặp gỡ đối thoại”. Công thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ đã đăng tải được 129 tin, bài tuyên truyền về thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC. Ngoài ra, công/trang thông tin điện tử sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Đài Truyền thanh cấp huyện đã tập trung tuyên truyền về CCHC ngay từ đầu năm và đã đưa nhiều tin, bài phản ánh các hoạt động thực hiện công tác CCHC của các địa phương, cơ sở.

## **2. Thể chế hóa cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh hết hiệu lực. Trong đó hết hiệu lực toàn bộ 43 văn bản (15 nghị quyết, 28 quyết định); hết hiệu lực một phần 07 văn bản (03 nghị quyết, 04 quyết định).

Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nên không xây dựng chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm. Kết quả từ đầu năm đến nay Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 29 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 21 nghị quyết và 08 quyết định đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng nâng lên.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 11 quyết định công bố TTHC, với tổng số 435 TTHC (trong đó: Công bố TTHC mới 396 thủ tục; hủy bỏ 303 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 39 thủ tục). Tiếp nhận và xử lý 11 ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy trình TTHC, đã phân loại và chuyển cơ quan chức năng xử lý, đến nay hầu hết đã xử lý xong.

Duy trì thực hiện cơ chế một cửa tại 21/22 các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, 15/15 huyện, thị xã, thành phố và 145/145 xã, phường, thị trấn; 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; duy trì thực hiện mô hình cơ chế một cửa điện tử tại 15/15 huyện, thị xã, thành phố. Triển khai thực hiện một cửa điện tử tại 21/22 các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh. Duy trì thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực đăng ký kinh doanh và lĩnh vực đầu tư dự án tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện liên thông thủ tục hành chính khai sinh, nhập hộ khẩu và bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 145/145 đơn vị hành chính cấp xã. Tiếp tục

đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 19/10/2016 của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, duy trì 46 điểm giao dịch bưu chính tại 15 huyện, thị xã, thành phố để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đối với 1.008 TTHC đã được UBND tỉnh công bố thực hiện; 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 57.204 hồ sơ, trong đó tiếp nhận và trả kết quả 9.696 hồ sơ, tiếp nhận 337 hồ sơ, trả kết quả 47.101 hồ sơ.

#### **4. Về tổ chức bộ máy**

Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tỉnh ủy, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Chuyển Trung tâm Giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và đổi tên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

#### **5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Phê duyệt đề án vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương. Quyết định điều động, chuyển công tác trong và ngoài tỉnh 201 trường hợp; tiếp nhận không qua thi tuyển công chức 10 trường hợp; bổ nhiệm thanh tra viên 15 trường hợp, miễn nhiệm 02 trường hợp; chuyển công chức xã thành công chức huyện 03 trường hợp; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức đạt kỳ thi thăng hạng chuyên ngành y tế từ bác sĩ lên bác sĩ chính 25 trường hợp; công nhận kết quả đạt kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế năm 2017 cho 502 trường hợp; bổ nhiệm và xếp lương giáo viên THCS hạng I cho 02 trường hợp, giảng viên chính 01 trường hợp; cử 29 công chức, viên chức đi học cao học; phê duyệt đề án thi nâng ngạch công chức và đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên. Tổ chức khai giảng 05 lớp bồi dưỡng theo kế hoạch, có 469 học viên tham dự.

Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ giai đoạn 2015-2021 của tỉnh. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc và biên chế Hội có tính chất đặc thù năm 2017 và dự thảo tờ trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế Hội có tính chất đặc thù và tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc và năm 2018. Trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính thẩm định và bổ sung, danh sách và kinh phí tinh giản biên chế đợt 1 năm 2018 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ cho 109 trường hợp; trình Bộ Tài chính thực hiện nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 cho 07 trường hợp; phối hợp Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt II năm 2018.

## **6. Về cải cách tài chính công**

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, hiện có 519/519<sup>1</sup> cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã thực hiện.

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay toàn tỉnh có 875/876 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, trong đó cấp tỉnh 152/153, cấp huyện 723/723 đơn vị.

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, một số cơ quan, đơn vị đã rà soát bổ sung, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp và chi theo quy chế đã ban hành.

## **7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến tổ chức và công dân. Các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung phục vụ hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh vận hành ổn định, bảo đảm an toàn thông tin. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản và điều hành được duy trì và phát huy hiệu quả. Hiện có 37/37 cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện đã triển khai hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện rà soát nâng cấp 11 Cổng/Trang thông tin điện tử các sở ngành, huyện, thị xã để hoàn thiện về cung cấp thông tin, đồng bộ về kỹ thuật với Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng. Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc được nâng cấp và triển khai đến 100% các sở, ngành và địa phương, kết quả 06 tháng đầu năm có 81.731 văn bản được gửi nhận qua môi trường mạng (trong đó tổng số văn bản đến là 55.088, tổng số văn bản đi là 26.643); hệ thống Thư điện tử công vụ tiếp tục được hoạt động ổn định và hiệu quả với 5.373 tài khoản. Triển khai chứng thư số, đến 37/37 cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cấp tỉnh, địa phương, từng bước nâng cao tỷ lệ phát hành văn bản điện tử có xác thực ký số, vừa đạt mục tiêu nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm, vừa đảm bảo an toàn thông tin. Tiếp tục đăng ký cấp mới 250 chứng thư số tổ chức, 74 chứng thư số cá nhân để triển khai trong năm 2018.

Hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử tại 21 sở, ngành tỉnh, cung cấp 1.009 dịch vụ công mức 2, 328 dịch vụ công mức 3 và 68 dịch vụ công mức 4. Trong 06 tháng đầu năm đã có 41.297 hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trên hệ thống Một cửa điện tử sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

<sup>1</sup> cấp tỉnh 52/52, cấp huyện 322/322; cấp xã 145/145

- Tiếp tục duy trì và mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001, toàn tỉnh hiện có 152 cơ quan hành chính đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001. Trong đó cấp tỉnh là 30 cơ quan; cấp huyện là 15 và cấp xã là 107 đơn vị (tăng 64 cơ quan so với năm 2017). Tính đến nay có 152/152 đơn vị đang áp dụng đã công bố HTQLCL phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018 tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp quyết liệt ngay từ đầu năm như: Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính, phát động thi đua chuyên đề, triển khai kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền được các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quan tâm thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, duy trì thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở các ngành, các cấp gắn việc giải quyết thủ tục hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 để nâng cao chất lượng giải quyết công việc hành chính có liên quan đến tổ chức và công dân. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thông qua việc tuyển dụng cạnh tranh, cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, một số sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 chậm so với kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, niêm yết công khai thủ tục hành chính, nhất là việc cập nhật, bổ sung TTHC có nơi chưa đạt yêu cầu; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nói chung và TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn chậm.

## **III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh liên quan công tác CCHC.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 tại các sở, ban, ngành và địa phương. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện. Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Hoàn chỉnh Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để triển khai đi vào hoạt động vào cuối năm 2018; ban hành Quyết định Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương, đồng thời xét khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng thực chất và đúng quy định; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về cải cách hành chính.

## **2. Thể chế hóa cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn**

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh 6 tháng cuối năm 2018 đảm bảo đúng quy trình và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật các cấp trên các lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở từng cấp, kịp thời phát hiện để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính ngày càng đi vào nền nếp, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới theo quy định; thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành, đồng thời tổ chức niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan hành chính các cấp và trên trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính. Rà soát phát hiện các quy định, thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.



- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 26/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”. Kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện do hoạt động kém hiệu quả. Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29-12-2017 và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11-4-2018 của Tỉnh ủy. Thành lập Trung tâm Y tế trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

#### **5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Triển khai thực hiện kịp thời quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quản lý của tỉnh về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018. Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

#### **6. Về cải cách tài chính công**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách tỉnh (y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...).



## 7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung đầu tư, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, tăng cường sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tích hợp vào cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính, nhất là đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay không còn đánh giá lại để cấp chứng nhận mà các đơn vị tự công bố).

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và chương trình công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 gửi Bộ Nội vụ theo quy định. /.

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nội vụ (03b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vtttrinh, "HT".

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Phụng